

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế;  
mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Xét Tờ trình số 4462/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 124/BC-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, hỗ trợ (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thuộc tỉnh.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.

b) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh

a) Mức chi tiếp khách nước ngoài được áp dụng bằng mức chi quy định tại Chương II Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính.

b) Mức chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được áp dụng bằng mức chi quy định tại Chương V Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính.

4. Mức chi tiếp khách trong nước

a) Đối tượng khách được mời cơm:

- Các đoàn khách là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị Trung ương và các tỉnh bạn;
- Khách là cá nhân hoặc đoàn đại biểu lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;
- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đến làm việc, giúp đỡ, ủng hộ, tài trợ;
- Khách tham dự các cuộc đại hội, hội nghị, hội thảo được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Trường hợp các đoàn khách khác đến làm việc, nếu thấy cần thiết phải mời cơm thì Thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định trong phạm vi khả năng nguồn kinh phí của đơn vị mình, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Mức chi tiếp khách trong nước:

- Mức chi giải khát: 30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người
- Mức chi mời cơm: Không quá 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

5. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách nhà nước các cấp.

b) Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

d) Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (Trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi tiếp khách nước ngoài, chi hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước).

6. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2019./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND,  
Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (TH.09).Hào.

## **CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Hùng**